

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CK
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 26-6-2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CK, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diêu Hoàng Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Tuấn

Ông Đỗ Thành Tiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CK, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: ông Thạch Tha – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CK xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-DS ngày 11/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị D, sinh năm 1998 (có mặt)

Cư trú: ấp TT, xã HẢ, huyện CK, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: ông Thạch Mi N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cư trú: ấp TT, xã HẢ, huyện CK, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/2/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị D trình bày:

Bà và ông Thạch Mi N bắt đầu chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HẢ, huyện CK theo quy định, trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Thạch Mô N, sinh ngày 29/12/2015 con hiện nay đang ở với

bà Trần Thị D, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do cự cãi, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, cả hai hiện đã không còn chung sống với nhau gần 3 năm nay.

Nay bà Trần Thị D xác định vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Thạch Mi N. Về con chung: bà Trần Thị D yêu cầu nuôi con chung tên Thạch Mô N, sinh ngày 29/12/2015, bà Trần Thị D không yêu cầu ông Thạch Mi N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: bà Trần Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: bà Trần Thị D khai không có nợ chung.

Bị đơn ông Thạch Mi N vắng mặt không có lý do, theo biên bản lấy lời khai ông Thạch Đ là cha ruột của ông Thạch Mi N xác nhận hiện nay Thạch Mi N đang đi làm xa, ông Thạch Đ có nhận thông báo thụ lý cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án và có báo lại cho Thạch Mi N biết nhưng bận đi làm xa không về được. Ông Thạch Đ có biết vợ chồng Trần Thị D và Thạch Mi N có cự cãi và mâu thuẫn và hiện nay hai người không còn chung sống với nhau nữa. Mặc dù ông Thạch Mi N đã được Tòa án nhân dân huyện CK triệu tập hợp lệ đến Tòa án lần thứ hai mà ông vẫn vắng mặt, nên Tòa án nhân dân huyện CK căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Thạch Mi N.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nên không thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Trần Thị D ly hôn với ông Thạch Mi N; về con chung chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Trần Thị D giao con chung tên Thạch Mô N, sinh ngày 29/12/2015 hiện bà Trần Thị D nuôi cho bà Trần Thị D tiếp tục nuôi dưỡng, bà Trần Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về nợ chung khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Trần Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Trà Vinh giải quyết việc hôn nhân, nuôi con của bà và ông Thạch Mi N địa chỉ: ấp TT, xã HẢ, huyện CK. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

[2] Ông Thạch Mi N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện CK xét xử vắng mặt ông Thạch Mi N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị D và ông Thạch Mi N xác lập quan hệ hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo bà Trần Thị D là do cự cãi, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, cả hai hiện đã không còn chung sống với nhau gần 03 năm nay. Ông Thạch Mi N không có ý kiến phản hồi từ khi hai người không còn chung sống đến nay ông Thạch Mi N và bà Trần Thị D không đến gặp nhau để tìm cách hòa giải đoàn tụ, ông Thạch Mi N cũng không đến Tòa án để giải quyết việc hôn nhân của mình với bà Trần Thị D, ông Thạch Đ là cha ruột của ông Thạch Mi N cho rằng gia đình cũng có tổ chức hòa giải hàn gắn nhưng Thạch Mi N và Trần Thị D vẫn không đoàn tụ được. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Thị D và ông Thạch Mi N là có thật, hai người không tự giải quyết được và hiện nay không còn chung sống với nhau nữa, chứng minh cuộc sống vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên bà Trần Thị D yêu cầu ly hôn với ông Thạch Mi N là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về con chung: bà Trần Thị D khai có một con chung tên Thạch Mô N, sinh ngày 29/12/2015 hiện bà Trần Thị D nuôi, tại Tòa bà Trần Thị D yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Thạch Mi N cấp dưỡng nuôi con. Vấn đề này thấy rằng: Xét yêu cầu nuôi con chung của bà Trần Thị D là có cơ sở cần được chấp nhận. Bởi lẽ, hiện nay cháu Thạch Mô N, sinh ngày 29/12/2015 hiện bà Trần Thị D nuôi, ông Thạch Mi N hiện nay đang đi làm việc ở xa, không trực tiếp nuôi con. Hơn nữa, hiện nay bà Trần Thị D vẫn nuôi dạy con tốt, phát triển bình thường. Để đảm bảo cuộc sống bình thường nếu thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của con chung. Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Trần Thị D giao cháu Thạch Mô N, sinh ngày 29/12/2015 hiện bà Trần Thị D nuôi cho bà Trần Thị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và có cơ sở.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng đương sự không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: bà Trần Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: bà Trần Thị D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các chứng cứ khách quan có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147; Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D;

Cho bà Trần Thị D ly hôn với ông Thạch Mi N;

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Trần Thị D.

Giao cháu Thạch Mô N, sinh ngày 29/12/2015 hiện bà Trần Thị D nuôi cho bà Trần Thị D tiếp tục nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng đương sự không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: bà Trần Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: bà Trần Thị D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Trần Thị D phải chịu nộp số tiền là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007975 ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CK. Bà Trần Thị D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Thạch Mi N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi

hành án, người phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện CK;
- CCTHADS huyện CK;
- UBND xã HẢ, huyện CK
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diêu Hoàng Tiếp